TRƯỜNG THPT BẮC THĂNG LONG

BỐ TRÍ PHÒNG HỌC TĂNG CƯỜNG BUỔI SÁNG NĂM HỌC 2021-2022

KHỐI: 11D1 đến 11D7, KHỐI 10 (22 lớp) - 11 phòng học

Áp dụng từ 6/12/2021

Thứ	11D1	11D2	11D3		11D4	11D5	11D6	11D7	10A1	10A2	10A3	10A4	10A5	10A6		10A7	10D1	10D2	10D3		10D4	10D5	10D6	10D7	10D8
Thứ 2	201.D	202.D	301.B			203.D	204.D	101.D								401.B			404.A	102.D		103.D	104.D		
Thứ 3		201.D	301.B	202.D					203.D	101.D (Ca 1)	204.D	101.D (Ca 2)	102.D	401.B	103.D		104.D		404.A						
Thứ 4								101.D						401.B					404.A					102.D (Ca 1)	
Thứ 5	201.D		301B	202.D			204.D				203.D			401.B	103.D				404.A		104.D			101.D	102.D
Thứ 6			301.B		201.D				203.D	101.D		202.D		401.B		103.D		204.D	404.A	102.D	104.D				
Thứ 7					201.D	203.D				202.D (Ca 1)		202.D (Ca 2)	301.B	401.B			404.A	204.D				103.D	104.D	101.D (Ca 1)	102.D

BỐ TRÍ PHÒNG HỌC TĂNG CƯỜNG BUỔI CHIỀU NĂM HỌC 2021-2022

KHỐI 12, 11A1 đến 11A5, 11D8, 9, 10 (23 lớp) - 12 phòng

Thứ	12A1	12A2	12A3	12A4	12A5	12D1	12D2	12D3	12D4	12D5	12D6	12D7	12D8	12D9	12D10	11A1	11A2	11A3	11A4	11A5	11D8	11D9	11D10
Thứ 2					203.D	102.A	204.D	201.D	202.D	103.D	104.D	104.A	103.A		101.A	102.D							101.D
Thứ 3	101.A	201.D	202.D	203.D			204.D	102.D				104.A	103.A	102.A						103.D		104.D	101.D
Thứ 4						102.A									101.A								
Thứ 5	101.A	201.D	202.D		203.D		204.D					104.A		102.A			103.A	101.D		103.D	102.D	104.D	
Thứ 6	101.A	201.D	202.D	203.D	204.D				101.D	103.D	104.D			102.A		102.D	103.A		104.A				
Thứ 7				203.D		102.A		201.D	202.D	103.D	104.D		103.A		101.A			101.D	104.A		102.D		

Hà Nội, ngày 3 tháng 12 năm 2021